ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ CỬA TÙNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1431 /QĐ-UBND	*Cửa Tùng, ngày 29 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường và Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất của các hộ gia đình, cá nhân để thực hiện dự án: Tuyến đường bộ ven biển đoạn tuyến qua khu vực cầu Cửa Tùng và Cửa Việt (Đợt 7)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CỬA TÙNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 30/2026/QĐ-UBND ngày 12/3/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Nghị quyết số 12/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của HĐND tỉnh Quảng Trị quy định Bảng giá đất áp dụng từ ngày 01/01/2026 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Quyết định số 23/2026/QĐ-UBND ngày 11/02/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị quy định đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất; mức bồi thường chi phí di chuyển tài sản và mức bồi thường, hỗ trợ do phải di dời mồ mả trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Quyết định số 06/2021/QĐ-UBND ngày 19/3/2021 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc ban hành đơn giá xây dựng nhà vật kiến trúc và đơn giá các loại cây, hoa màu trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Báo cáo số 3227/STC-GCSDN ngày 04/5/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo giá thị trường tháng 04/2026 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Nghị quyết số 129/NQ-HĐND ngày 19/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án tuyến đường bộ ven biển đoạn tuyến qua khu vực cầu Cửa Tùng và Cửa Việt;

Căn cứ Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 09/4/2024 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án: Tuyến đường bộ ven biển đoạn tuyến qua khu vực cầu Cửa Tùng và Cửa Việt;

Căn cứ Quyết định số 2960/QĐ-UBND ngày 04/12/2024 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phê duyệt điều chỉnh dự án: Tuyến đường bộ ven biển đoạn tuyến qua khu vực cầu Cửa Tùng và Cửa Việt;

Căn cứ Quyết định số 1061/QĐ-UBND ngày 10/4/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của huyện Vĩnh Linh;

Căn cứ Thông báo số 181/TB-UBND ngày 06/5/2025 của UBND huyện Vĩnh Linh về việc thông báo thu hồi đất để thực hiện dự án: Tuyến đường bộ ven biển đoạn tuyến qua khu vực cầu Cửa Tùng và Cửa Việt; Địa điểm: Xã Vĩnh Giang, thị trấn Cửa Tùng, huyện Vĩnh Linh;

Căn cứ Thông báo số 1459/TB-UBND ngày 14/5/2026 của UBND xã Cửa Tùng về việc điều chỉnh, bổ sung Thông báo thu hồi đất để thực hiện dự án: Tuyến đường bộ ven biển đoạn tuyến qua khu vực cầu Cửa Tùng và Cửa Việt;

Căn cứ Thông báo số 02/TB-HĐTĐ ngày 28/5/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể xã Cửa Tùng về thông báo kết quả thẩm định Phương án giá đất cụ thể làm căn cứ tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Tuyến đường bộ ven biển đoạn tuyến qua khu vực cầu Cửa Tùng và Cửa Việt;

Căn cứ Biên bản số 11/BBTĐ ngày 29/10/2026 về việc thẩm định Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án Tuyến đường bộ ven biển đoạn tuyến qua khu vực cầu Cửa Tùng và Cửa Việt (Đợt 7).

Xét đề nghị của Trung tâm Kỹ thuật Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Trị tại Tờ trình số 222/TTr-KTNNMT-ĐGĐ ngày 29/10/2026 và Tờ trình số 890 /TTr-PKT ngày 29/10/2026 của Phòng Kinh tế xã Cửa Tùng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất của các hộ gia đình, cá nhân để thực hiện dự án: Tuyến đường bộ ven biển đoạn tuyến qua khu vực cầu Cửa Tùng và Cửa Việt (Đợt 7):

TT	Loại đất	Vị trí	Giá đất theo Nghị quyết 12/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025	Giá đất theo kết quả định giá cụ thể	Hệ số chênh lệch	Phạm vi áp dụng
I. Đất ở						
A. Thị trấn Cửa Tùng cũ						
1	Mặt tiền đường bê tông mặt cắt bình quân 3,8m thuộc khoảng từ 3m đến nhỏ hơn 6m	1	800.000	3.010.000	3,76	Thửa 262, 46, 276 tờ BĐĐC số 23 xã Cửa Tùng
		2	560.000	2.107.000		
		3	400.000	1.505.000		
		4	240.000	903.000		
B. Xã Vĩnh Giang cũ						
1	Mặt tiền đường bê tông mặt cắt bình quân 6m thuộc khoảng từ 6m đến nhỏ hơn 10,5m	1	600.000	1.733.000	2,89	Thửa 216, 232, 322, 340 tờ BĐĐC số 109 xã Cửa Tùng
		2	420.000	1.213.000		
		3	300.000	867.000		
		4	180.000	520.000		
2	Mặt tiền điểm giao hai đường bê tông mặt cắt bình quân 6m thuộc khoảng từ 6m đến nhỏ hơn 10,5m và 4,5m thuộc khoảng từ 3m đến nhỏ hơn 6m	1 – điểm giao	660.000	1.846.000	2,80	Thửa 248, 281, 302, 359 tờ BĐĐC số 109 xã Cửa Tùng
		2	420.000	1.292.000	3,08	
		3	300.000	923.000		
		4	180.000	554.000		
II. Đất nông nghiệp						
1	Đất nông nghiệp có nguồn gốc là đất nông nghiệp trong cùng thửa đất có đất ở	Được tính bằng 50% giá đất ở cùng đường phố, vị trí trên cùng địa bàn xã Cửa Tùng (quy định tại Điều 5 Nghị quyết 12/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị				

Điều 2. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất của các hộ gia đình, cá nhân để thực hiện dự án: Tuyến đường bộ ven biển đoạn tuyến qua khu vực cầu Cửa Tùng và Cửa Việt (Đợt 7), địa điểm: thôn Tùng Luật (thôn Di Loan cũ), thôn An Du Đông (thôn An Du Đông 2 cũ), xã Cửa Tùng, tỉnh Quảng Trị, bao gồm:

1. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với dự án: Tuyến đường bộ ven biển đoạn tuyến qua khu vực cầu Cửa Tùng và Cửa Việt (Đợt 7) theo quy định tại khoản 1 Điều 3 của Nghị định 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

a. Tổng diện tích đất thu hồi: 2.976,6 m^2, trong đó:

- Diện tích đất hộ gia đình cá nhân sử dụng nằm trong phạm vi giải phóng mặt bằng: 1.925,1 m^2.

+ Đất ở tại nông thôn (ONT): 636,0 m^2
+ Đất trồng cây hằng năm khác (HNK): 127,6 m^2
+ Đất trồng cây lâu năm (CLN): 1.161,5 m^2

- Diện tích đất hộ gia đình cá nhân sử dụng nằm ngoài phạm vi giải phóng mặt bằng: 1.051,5 m^2

+ Đất trồng cây lâu năm (CLN): 1.051,5 m^2

b. Tổng số trường hợp có đất thu hồi: 05 trường hợp.

c. Phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Hỗ trợ bằng tiền theo quy định.

d. Phương án hỗ trợ ổn định đời sống: Hỗ trợ bằng tiền theo quy định.

e. Phương án tái định cư:

- Có 04 trường hợp không thuộc diện tái định cư; 01 trường hợp thuộc diện tái định cư (Hộ ông Đỗ Quang Hùng và bà Lê Thị Ngọc Quỳnh).

- Hình thức bố trí tái định cư: Ông Đỗ Quang Hùng và bà Lê Thị Ngọc Quỳnh được bố trí tái định cư tập trung tại thửa đất số 1008, tờ bản đồ số 8, xã Cửa Tùng, diện tích 244,7 m^2 (theo kết quả bốc thăm ngày 29/10/2026), đơn giá thu tiền (vị trí 1): 1.450.000 đồng/1m^2 (giá đất theo Nghị quyết số 12/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của HĐND tỉnh Quảng Trị). Số tiền sử dụng đất mà ông Đỗ Quang Hùng và bà Lê Thị Ngọc Quỳnh phải nộp ngân sách nhà nước khi được giao đất tái định cư: 354.815.000 đồng.

f. Phương án di dời mồ mã trong phạm vi thu hồi: Không

g. Phương án di chuyển các công trình hạ tầng trong phạm vi thu hồi: Không.

h. Phương án hỗ trợ sản xuất, kinh doanh: Hỗ trợ bằng tiền theo quy định.

i. Kinh phí bồi thường, hỗ trợ: **9.953.158.100** đồng *(Bằng chữ: Chín tỷ chín trăm năm mươi ba triệu một trăm năm mươi tám nghìn một trăm đồng)*.

Trong đó:

- Bồi thường về đất: 3.294.924.500 đồng
- Bồi thường tài sản trên đất: 5.463.871.500 đồng
- Các khoản hỗ trợ: 1.194.362.100 đồng

j. Tiến độ thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Sau khi phương án được phê duyệt, Trung tâm Kỹ thuật Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Trị phối hợp với Chủ đầu tư, các đơn vị liên quan và UBND xã Cửa Tùng thực hiện việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ theo đúng quy định.

2. Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản theo quy định tại khoản 2 Điều 3 của Nghị định 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ Quy định quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất *(có danh sách kèm theo)*.

Điều 3. Giao trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị:

1. Phòng Kinh tế xã Cửa Tùng phổ biến và niêm yết công khai Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tại trụ sở UBND xã Cửa Tùng, nhà văn hóa thôn Tùng Luật (thôn Di Loan cũ), thôn An Du Đông (thôn An Du Đông 2 cũ), xã Cửa Tùng; gửi Quyết định bồi thường, hỗ trợ đến từng đối tượng bị ảnh hưởng.

2. Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật tỉnh Quảng Trị chủ trì, phối hợp với UBND xã Cửa Tùng và các ngành có liên quan thực hiện chi trả bồi thường, hỗ trợ cho đối tượng được bồi thường, hỗ trợ theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

3. Các hộ gia đình, cá nhân có tên tại danh sách theo khoản 2 Điều 2 của Quyết định này và những người có quyền, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm phối hợp với phòng Kinh tế xã Cửa Tùng, Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật tỉnh Quảng Trị thực hiện Quyết định này và bàn giao mặt bằng theo quy định.

4. Khen thưởng: Hộ gia đình, cá nhân (có tài sản bị ảnh hưởng) bàn giao mặt trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận tiền bồi thường, hỗ trợ sẽ được thưởng theo quy định tại khoản 3, điều 14 Quyết định 30/2026/QĐ-UBND ngày 12/3/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị.

5. Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã Cửa Tùng chịu trách nhiệm đăng Quyết định bồi thường, hỗ trợ lên Trang thông tin điện tử của xã Cửa Tùng.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã; Trưởng phòng Kinh tế; Giám đốc Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật tỉnh Quảng Trị; Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật Nông nghiệp và Môi trường Quảng Trị; Phó giám đốc Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã Cửa Tùng; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan; Trưởng thôn Tùng Luật, An Du Đông; các hộ gia đình, cá nhân có tên trong danh sách kèm theo khoản 2 Điều 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- BTV Đảng ủy xã (b/c);
- TT HĐND xã (b/c);
- CT, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT - PKT.

CHỦ TỊCH

Võ Quốc Hoàng

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ ĐỐI VỚI TỪNG NGƯỜI CÓ ĐẤT THU HỒI ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN TUYẾN ĐƯỜNG BỘ VEN BIỂN ĐOẠN TUYẾN QUA KHU VỰC CẦU CỬA TÙNG VÀ CỬA VIỆT (Đợt 7)
Địa điểm: Thôn Tùng Luật, An Du Đông xã Cửa Tùng, tỉnh Quảng Trị.

(Kèm theo Quyết định số 1431/QĐ-UBND ngày 29 tháng 10 năm 2026 của Chủ tịch UBND xã Cửa Tùng)

STT	Họ và Tên	Diện tích đất		Số tiền bồi thường, hỗ trợ			
		Diện tích thu hồi	Diện tích còn lại	Đất	Tài sản trên đất (đồng)	Hỗ trợ (đồng)	Tổng cộng (đồng)
1	Ông: Nguyễn Chí Thanh và bà Trương Thị Phương Thảo (Người được ủy quyền: ông Nguyễn Thế Ấm)	177,6	207,4	342.538.000	59.100.600	40.372.900	**442.011.500**
2	Ông: Trần Quang Tùng và bà Lê Thị Cẩm Nhung	77,5	120,4	233.275.000	485.908.600	65.544.600	**784.728.200**
3	Hộ ông: Trần Hùng Hậu và bà Đỗ Thị Duyên	419,5	674,5	487.344.000	1.210.983.800	202.245.800	**1.900.573.600**
4	Hộ ông: Nguyễn Thế Bắc và bà Lê Thị Hồng	1330,0		1.186.437.000	1.926.242.400	435.169.100	**3.547.848.500**
5	Hộ ông: Đỗ Quang Hùng và bà Lê Thị Ngọc Quỳnh	972,0	463,0	1.045.330.500	1.781.636.100	451.029.700	**3.277.996.300**
	Tổng cộng			**3.294.924.500**	**5.463.871.500**	**1.194.362.100**	**9.953.158.100**

(Bằng chữ: Chín tỷ chín trăm năm mươi ba triệu một trăm năm mươi tám nghìn một trăm đồng).